

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ–ST.

Ngày 06/02/2018.

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Ngọc Sơn;

2. Bà Trần Thị Thu Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Bình Trọng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Mai Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2017/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXXST–HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị B - Sinh năm 1968.

Địa chỉ: Nơi ĐKNKTT: Thôn K, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn M - Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Nơi ĐKNKTT: Thôn K, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

3. *Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thùy L - Sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Phạm Bích P - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị B trình bày: Bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng ngày 10/10/1988 đến nay, nhưng

không đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật, chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Phạm Văn M thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi và xúc phạm nhau. Sự việc mâu thuẫn trong gia đình, bà Phạm Thị B đã trao đổi với ông Phạm Văn M nhiều lần nhưng ông Phạm Văn M không thay đổi. Hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2013 dẫn đến bà Phạm Thị B không thể chung sống cùng ông Phạm Văn M được nữa, bà Phạm Thị B đã đến sống với con gái là cháu Phạm Thùy L tại Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, ly thân với ông Phạm Văn M. Đến nay bà Phạm Thị B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, bà Phạm Thị B không thể tiếp tục chung sống với ông Phạm Văn M được nữa, nên bà Phạm Thị B đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, giải quyết cho bà Phạm Thị B được ly hôn với ông Phạm Văn M.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M có 04 con chung là chị Phạm Hoa M - Sinh ngày 13/12/1990; chị Phạm Bích P – Sinh ngày 06/10/1992; anh Phạm Văn Q – Sinh ngày 10/11/1995 và chị Phạm Thùy L - Sinh ngày 09/10/1997. Hiện 04 con chung của bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M đã trưởng thành, khỏe mạnh phát triển bình thường và đã tạo lập cuộc sống riêng nên bà Phạm Thị B không đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M có tạo dựng được một số tài sản chung. Khi ly hôn bà Phạm Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn M: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn M bằng hình thức tổng đạt trực tiếp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng ông Phạm Văn M không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Ông Phạm Văn M vắng mặt tại phiên tòa vào các ngày 15/01/2018 và 06/02/2018 không có lý do. Do đó việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử, giải quyết cho bà Phạm Thị B được ly hôn với ông Phạm Văn M. Ngoài ra bà Phạm Thị B không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định; không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1, Điều 9; Khoản 1, Điều 14; Khoản 2, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4,

Điều 147; Điều b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố không công nhận bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M là vợ chồng.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên toà bị đơn ông Phạm Văn M đã được Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Điều b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10/1988 theo hình thức cưới hỏi phong tục tập quán tại địa phương, nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật.

Bà Phạm Thị B khởi kiện xin ly hôn với ông Phạm Văn M, nguyên nhân do ông Phạm Văn M thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đánh và xúc phạm bà Phạm Thị B. Từ đầu năm 2013 bà Phạm Thị B không thể chung sống cùng ông Phạm Văn M được nữa, bà Phạm Thị B đã đến sống với con gái là chị Phạm Thùy L, ly thân với ông Phạm Văn M. Bà Phạm Thị B xác định không thể tiếp tục quay về chung sống với ông Phạm Văn M được nữa. Để ổn định cuộc sống bà Phạm Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với Phạm Văn M.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của người làm chứng chị Phạm Thùy L và chị Phạm Bích P là con đẻ của bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M đã xác định "*Từ năm 2013 ông Phạm Văn M thường xuyên uống rượu về gây mâu thuẫn trong gia đình, đánh và xúc phạm bà Phạm Thị B, hàng xóm đã đến can ngăn nhưng ông Phạm Văn M không thay đổi tính cách bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M hiện nay mỗi người sống một nơi*". Điều này chứng minh tình trạng hôn nhân của bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M mâu thuẫn trầm trọng; mục đích của hôn nhân không đạt được; cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa. Nên bà Phạm Thị B yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn M là có căn cứ. Tuy nhiên, hôn nhân giữa bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M là hôn nhân không hợp pháp, kết hôn chung sống với nhau không đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là trái quy định tại điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm. Hôn nhân không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó cần tuyên bố không công nhận

vợ chồng giữa bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M là phù hợp với khoản 2, điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống, bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M có 04 con chung là chị Phạm Hoa M - Sinh ngày 13/12/1990; chị Phạm Bích P – Sinh ngày 06/10/1992; anh Phạm Văn Q – Sinh ngày 10/11/1995 và chị Phạm Thùy L - Sinh ngày 09/10/1997. Hiện 04 con chung của bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M đã trưởng thành, đã tạo lập cuộc sống riêng nên bà Phạm Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Phạm Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bà Phạm Thị B phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 9; Khoản 1, Điều 14; Khoản 2, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận bà Phạm Thị B và ông Phạm Văn M là vợ chồng.

2. *Về án phí*: Bà Phạm Thị B phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007379 ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Phạm Thị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Phạm Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Xuân Giao;
- UBND thị trấn Tăng Loỏng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu tập án VP.

Bùi Ngọc Thanh